

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định thu lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo Nghị quyết số 173/2014/NQ-HĐND ngày
12/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính
"Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân
tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương";

Căn cứ Nghị quyết số 173/2014/NQ-HĐND ngày 12/12/2014 của Hội đồng
nhân dân tỉnh Quảng Ninh khoá XII - Kỳ họp thứ 18 "Về việc quy định thu các
khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh";

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 5098/TTr-STC ngày
31/12/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu bằng tiền lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực trên
địa bàn tỉnh Quảng Ninh như sau:

- Cấp bản sao từ sổ gốc: 3.000 đồng/bản.
- Chứng thực bản sao từ bản chính: 2.000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thì
mỗi trang thu 1.000 đồng/trang; tối đa không quá 100.000 đồng/bản.
- Chứng thực chữ ký: 10.000 đồng/trường hợp.

Điều 2. Đối tượng thu, nộp lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực.

- Đơn vị thực hiện thu lệ phí: Phòng Tư pháp cấp huyện và Ủy ban nhân dân
cấp xã.
- Đối tượng nộp lệ phí: Tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc,
chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.

Điều 3. Quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực.

Cơ quan thu lệ phí phải nộp 100% số lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015 và thay thế Quyết định số 2925/2009/QĐ-UBND ngày 28/9/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định thu lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 5. Các ông (bà): Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Ban kinh tế ngân sách HĐND tỉnh;
- Như Điều 5 (thực hiện);
- V0, V1, TM2, TM4;
- Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, TM4.

34b-T065.4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thành